

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
Tỉnh Thanh Hoá
-----o0o-----

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 22/6/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Thư ký Tòa án Thiệu Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa.

Ông Nguyễn cao kỳ - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào ngày 22 tháng 06 năm 2017 tại trụ Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 21 tháng 04 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐST- HS ngày 11 tháng 05 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 05/2017/QĐST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2017, đối với các bị cáo:

1- Lê Thiện T, sinh ngày 18/ 03/ 1995

2- Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Lê Thiện Đ, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Hiện làm ruộng và sống tại xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ, con: Chưa. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 17/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi c- trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa .

2- Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 05/ 9/ 1982.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1950; Con bà Lê Thị C, sinh năm 1952. Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Vợ là Hà Thị B, sinh năm 1981, Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. Có 02 con. Lớn sinh năm 2007; Nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án , tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi c- trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa

3- Hoàng Thị G, Sinh ngày 04/ 5/ 1982.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hoá: 5/12

Con ông Hoàng Đình N, sinh năm 1945; Con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1946. Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Đông Thanh, Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chồng là Phan Văn H, Sinh năm 1974, Hiện là lái xe đang sinh sống tại xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. Có 02 con. Lớn sinh năm 2004; Nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa

4- Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/ 5/ 1975.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ văn hoá: 10/12

Con ông Nguyễn Tuấn H (đã chết); Con bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1940. Hiện già yếu sinh sống tại xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Chồng là Nguyễn Xuân T (đã chết). Có 02 con, Lớn sinh năm 1998; Nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 11/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa

5- Hà Thị L, sinh ngày 23/ 6/ 1974.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đông Thanh, Đông Sơn, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ văn hoá: 7/10

Con ông Hà Văn H, sinh năm 1933; Con bà Hoàng Thị H, Sinh năm 1935 Hiện già yếu sinh sống tại xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

Không chồng. Có 01 con, sinh năm 1998. Tiền án: Ngày 27/9/2013 Hà Thị L bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 BLHS, thi hành xong khoản án phí và tiền phạt vào ngày 08/ 02/ 2017 Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Thị A, sinh ngày 25/ 06/ 1983

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Công nhân, Trình độ văn hoá: 7/10

Con ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1960; Con bà Lê Thị Á, sinh năm 1960 Hiện làm ruộng và sống tại xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982. Hiện đã ly hôn. Có 01 con, sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt có lý do. (Bị cáo tổ chức kết hôn đúng vào ngày Tòa án mở phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt)

7- Lê Thị T, sinh ngày 05/ 08/ 1988.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông Lê Thiện Đ, sinh năm 1967. Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966,

Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Thiệu Giao Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chồng là Đỗ Huy Đ, sinh năm 1986. Hiện lao động tự do tại tỉnh Bà Rịa -Vũng

Tàu. Có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2006; Nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa

8. Vũ Thị T, sinh ngày 13/ 05/ 1958.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, Trình độ văn hoá: 7/10

Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1934, Hiện già yếu sinh sống tại TP Hồ Chí Minh; Con bà Mai Thị Kh (Đã chết). Chồng là Lê Duy B, sinh năm 1954. Hiện làm ruộng và sinh sống tại xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Có 05 con, Lớn nhất sinh năm 1979; Nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 14 /CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự với các hành vi phạm tội nh- sau:

Vào hồi 17 giờ ngày 05/02/2017 Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang tại khu đất vườn phía sau nhà ông Lê Duy H, sinh năm 1956 ở thôn 10, xã Thiệu Giao một số đối tượng đang đánh bạc với hình thức dùng 06 đồng xu hình tròn bằng kim loại màu đồng cầm trên tay tung ra vòng tròn vẽ trên đám đất chơi chắn-lẻ, gồm: Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T, Vũ Thị T. Thu giữ tại chỗ 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam và 03 đồng tiền chính kim loại màu đồng. Kiểm tra thu giữ trong người các đối tượng số tiền 21.900.000đ (hai một triệu chín trăm nghìn đồng), 04 điện thoại di động các loại. Lợi dụng đông người một số đối tượng chạy thoát, trong đó có Lê Thiện T(ở xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa), ngày 08/ 02/ 2017 T ra đầu thú.

Quá trình điều tra vụ án, Lê Thiện T và các bị cáo khai nhận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/ 02/ 2017 T đến nhà ông Lê Duy H ở thôn 10, Thiệu Giao, Thiệu Hóa thấy Lê Thị C, sinh năm 1973, ở thôn 13, xã Thiệu Giao đang cầm cái tung các đồng xu ra vòng tròn vẽ dưới đám đất cho mọi người đánh bạc, T đứng xem một lúc C không chơi nữa và chuyển các đồng xu cho T cầm cái tung các đồng xu cho Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T và Vũ Thị T tham gia đặt cửa chơi chắn hoặc lẻ để ăn tiền của nhau với mức thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) một ván; nếu ván nào hai cửa chắn-lẻ đặt cược chênh lệch số tiền lớn thì nhà cái có quyền bán hoặc trả về cho người chơi.

Quá trình điều tra Hà Thị L không thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc của mình.

Đối với Lê Thị C, cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần và tiến hành xác minh, nhưng gia đình C hiện đi làm ăn bên nước L nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can, cơ quan điều tách hành vi của C xác minh làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án này còn có Lê Thị T, Nguyễn Thị N và Lê Thị L bị bắt quả tang, qua xác minh làm rõ thấy không tham gia đánh bạc nên cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả tự do cho T, N và L; Ông Lê Duy H (là chủ nhà) không biết việc các đối tượng đánh bạc tại khu đất nhà mình đồng thời cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không xử lý.

Lượng tiền các bị cáo đánh bạc cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền có căn cứ sẽ sử dụng để đánh bạc là 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó: Thu tại nơi đánh bạc 1.800.000đ; Thu của Nguyễn Ngọc D 12.500.000đ, Vũ Thị T 3.700.000đ, Nguyễn Thị T 200.000đ.

Vật chứng vụ án đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, theo biên bản giao nhận ngày 11/4/2017 gồm:

- 03 (ba) đồng tiền chính màu vàng bằng kim loại
- 04 (bốn) điện thoại di động các loại gồm:
 - + 01 điện thoại di động IPHONE 5 màu trắng IMEI số: 358809053456861, điện thoại đã qua sử dụng thu của Lê Thị T
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT màn hình cảm ứng màu trắng đen IMEI số : 35574069078111 thu của Nguyễn Thị T .
 - + 01 điện thoại di động IPHONE 5 màu gold đã qua sử dụng, IMEI số: 352024067289821 thu của Hoàng Thị G
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đỏ đen đã qua sử dụng, IMEI số: 911410500523500 thu của Nguyễn Ngọc D
- Tiền VNĐ: 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền có căn cứ sẽ sử dụng để đánh bạc đã được cơ quan điều tra làm rõ là 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Số tiền còn lại 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Thị T 3.000.000đ, thu của Lê Thị T 2.500.000đ cơ quan CSĐT không kết luận có căn cứ sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, để đảm bảo khách quan cho việc giải quyết vụ án, chưa trả cho chủ sở hữu, chuyển cùng vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa bảo quản chờ xử lý.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- đã nêu trên riêng Hà Thị L không thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc, từ các tài liệu điều tra đủ căn cứ chứng minh Hà Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo nêu trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Căn cứ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa :

Đề nghị áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và 2 điều 46; điều 60, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự (khoản 2 điều 46 áp dụng đối với bị cáo T).

Xử phạt: Lê Thiện T 09 (chín) đến 12 (Mười hai)tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18(Mười tám) đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị Xử phạt Nguyễn Ngọc D 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18(Mười tám) đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị phạt tiền Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo từ 6 đến 9 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Thị L 06 (Sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ 09(Chín) ngày, từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017. phạt tiền Hà Thị L từ 6 đến 9 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 30, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền:

Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T, Vũ Thị T, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Tang vật vụ án đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền có căn cứ sẽ sử dụng để đánh bạc là 18.200.000đ (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) và số tiền 2.500.000đ thu của Lê Thị T đã làm rõ tại phiên tòa có căn cứ sẽ sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền còn lại thu của Nguyễn Thị T 3.000.000đ, không có căn cứ sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

- 04 (bốn) điện thoại di động các loại thu của Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị G, Nguyễn Ngọc D không liên quan trong việc đánh bạc đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

- 03 (ba) đồng tiền chính màu vàng bằng kim loại không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, riêng Hà Thị L không thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc đề nghị xét đảm bảo quyền cho bị cáo.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe đại diện VKSND huyện Thiệu Hoá trình bày bản luận tội, nghe bị cáo nói lời sau cùng, Hội đồng xét xử

XÉT THẤY

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Lê Thị T và Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Thị Á vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xử vắng mặt và lời khai trong quá trình điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập

có trong hồ sơ, riêng Hà Thị L không thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc, thừa nhận có tham gia đặt cửa hộ cho một phụ nữ nhưng không chứng minh được đó là ai. Mặc dù bị cáo quanh co chối tội hòng trốn tránh trách nhiệm hình sự của mình, song từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy Hà Thị L cùng bị bắt quả tang trong xới bạc, lời khai của bị cáo tại các bút lục trong hồ sơ có nhiều mâu thuẫn với nhau lúc thì khai không tham gia đánh bạc, lúc thì khai chỉ đến xem không tham gia đánh, lúc thì khai đánh đánh hộ nhưng không chứng minh được đánh hộ cho ai; các bị cáo Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Vũ Thị T, khẳng định có thấy L tham gia đánh bạc. Tại phiên tòa bị cáo khai không tham gia đánh bạc, còn can ngăn bị cáo G tránh xa xới bạc để khỏi bị công an bắt, sy nghĩ như vậy, khai như vậy nhưng bị cáo lại bị bắt quả tang ngay trong xới bạc và ngồi đánh ngay cạnh người cầm cái. Tại phiên tòa một lần nữa các bị cáo Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Vũ Thị T và các bị cáo còn lại trong vụ án đều khẳng định có thấy L tham gia đánh bạc như vậy đủ căn cứ chứng minh Hà Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo nêu trên, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/ 02/ 2017 tại khu đất vườn phía sau nhà ông Lê Duy H ở thôn 10, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa Lê Thiện Th, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T và Vũ Thị T đã có hành vi cùng đánh bạc ăn tiền, với hình thức dùng 06 đồng xu hình tròn bằng kim loại màu đồng cầm trên tay tung ra vòng tròn vẽ trên đám đất, xác định chắn lẻ, tham gia đặt cửa chơi chắn hoặc lẻ để ăn tiền của nhau, với mức thấp nhất là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) một ván. Các bị cáo đang say sưa sát phạt nhau thì bị bắt quả tang cùng vật chứng vào hồi 17 giờ cùng ngày.

Tổng số tiền cơ quan điều tra thu tại xới bạc là 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền có căn cứ sẽ sử dụng để đánh bạc là 18.200.000đ Trong đó: Thu tại nơi đánh bạc 1.800.000đ; Thu của Nguyễn Ngọc D 12.500.000đ, Vũ Thị T 3.700.000đ, Nguyễn Thị T 200.000đ.

Số tiền còn lại 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Thị T 3.000.000đ, thu của Lê Thị T 2.500.000đ. Ngoài lời tự khai nhận số tiền này không dùng để đánh bạc, Nguyễn Thị T và Lê Thị T không chứng minh được số tiền bị thu sẽ không sử dụng để đánh bạc; tự khai không có căn cứ chứng minh, lời khai thiếu thuyết phục nên không được chấp nhận. Từ đó đủ căn cứ xác định các bị cáo đánh bạc với nhau lượng tiền là 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bằng hình thức chơi chắn lẻ được thua bằng tiền các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau với lượng tiền là 23.700.000đ; Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc, kết luận Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T và Vũ Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 nh- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố tr- ớc Toà là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án thì thấy :

Đây là vụ án xâm phạm trật tự quản lý xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc sạt phạt lẫn nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm khác cần phải loại bỏ. Các bị cáo có đủ nhận thức hiểu được điều này, đồng thời biết rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nh-ng vì háo lợi nên đã cố tình thực hiện hành vi hòng thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo trở thành ng-ời l-ơng thiện và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này Lê Thiện T là người cầm cái đánh bạc với nhiều người bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, cùng mức độ nguy hiểm như Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D với vai trò tham gia tích cực vì vậy đối với Lê Thiện T và Nguyễn Ngọc D cần áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên Lê Thiện T đã đầu thú sau khi bỏ trốn là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 BLHS Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1 và 2 điều 46 Điều 46 BLHS (khoản 2 điều 46 áp dụng đối với bị cáo T) xét thấy việc bắt T và D cách ly xã hội một thời gian không cần thiết, cho T và D cải tạo tại địa phương theo điều 60 BLHS cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục.

Các bị cáo Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T và Vũ Thị T, thực hiện hành vi đánh bạc như nhau, mức tham gia đánh ngang nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương đương nhau, Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt, Các bị cáo tham gia đánh bạc với mức độ nhất định, hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy có nguy hiểm cho xã hội nhưng chỉ ở mức độ nhất định, chưa đến mức nghiêm trọng lớn do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, phạt tiền các bị cáo cũng đủ răn đe.

Đối với Hà Thị L thực hiện hành vi đánh bạc tương đương như các bị cáo Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T và Vũ Thị T nhưng đã một lần phạm tội, Ngày 27/ 9/ 2013 Hà Thị L bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 BLHS chưa thi hành xong bản án trước nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại (ngày 08/ 02/ 2017 sau khi phạm tội mới với thi hành xong khoản án phí và tiền phạt), bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, quá trình điều tra và tại phiên tòa thái độ khai báo thiếu thành khẩn vì vậy đối với Hà Thị L cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo cùng nhóm trong vụ án và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc

bị cáo cách ly xã hội một thời gian với đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá. Đối với 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam cơ quan điều tra đã thu tại xới bạc là tiền đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 04 (bốn) điện thoại di động các loại thu của Lê Thị T, Nguyễn Thị T, Hoàng Thị G, Nguyễn Ngọc D không liên quan trong việc đánh bạc là tài sản hợp pháp của các bị cáo, trả lại cho chủ sở hữu.

- 03 (ba) đồng tiền chính màu vàng bằng kim loại không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điều 99 BLTTHS

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ:

Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T, Vũ Thị T. Phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 và 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và 2 điều 46; điều 60 điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự (khoản 2 điều 46 áp dụng đối với bị cáo T).

Xử phạt: Lê Thiện T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thiện T cho UBND xã Thiệu Giao giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Thiện T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc D cho UBND xã Đông Thanh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Ngọc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ 09(Chín) ngày, từ ngày 05/02/2017 đến ngày 14/02/2017.

Phạt tiền Hà Thị L 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 30, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt tiền: Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T, Vũ Thị T, mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

*Hình phạt tiền buộc các bị cáo phải nộp một lần theo quy định tại khoản 4 điều 30 Bộ luật hình sự trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

Áp dụng điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu số tiền 23.700.000đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Tuyên trả

+ 01 điện thoại di động IPHONE 5 màu trắng IMEI số: 358809053456861, điện thoại đã qua sử dụng cho Lê Thị T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT màn hình cảm ứng màu trắng đen IMEI số : 35574069078111 cho Nguyễn Thị T.

+ 01 điện thoại di động IPHONE 5 màu gold đã qua sử dụng, IMEI số: 352024067289821 cho Hoàng Thị G.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đỏ đen đã qua sử dụng, IMEI số: 911410500523500 cho Nguyễn Ngọc D.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (ba) đồng tiền chính màu vàng bằng kim loại.

VỀ ÁN PHÍ: Áp dụng: Điều 99 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tiểu mục 1 Mục I; phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Lê Thiện T, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Thị G, Nguyễn Thị T, Hà Thị L, Nguyễn Thị Á, Lê Thị T, Vũ Thị T mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật thì hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo không tự giác thi hành hoặc thi hành chậm số tiền phải thi hành thì phải chịu lãi chậm thi hành án, lãi suất được tính theo quy định tại k2 điều 468 BLDS Đồng thời người có nghĩa vụ thi hành án không tự nguyện thi hành án sẽ bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên bố các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, riêng bị cáo Nguyễn Thị Á quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS Thiệu Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá
- Bị cáo
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã Ký)

Lê Văn Hà

